NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRIẾT HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Nguyễn Đình Cấp *

Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản, quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh việc vận dụng quan hệ này trong cách mạng Việt Nam. Người viết: "Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi… Lý luận mà không áp dụng và thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận mà không đem ra thực hành thì khác nào một cái hòm đựng sách" [1]. Theo tư tưởng trên, việc học tập lý luân trong trường là nội dung cơ bản nhằm nâng cao trình độ lý luận để vận dụng vào hoạt động thực tiễn cho người học.

Triết học là một môn học nhằm nâng cao trình độ tư duy lý luận cho người học. Thiếu tư duy lý luận, con người sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, không thể định hướng đúng đắn hoạt động của mình. Môn học giúp người học có được những nguyên tắc phương pháp luận để nhận thức và vận dung vào đời sống thực tiễn. Tuy nhiên, việc giảng dạy triết học thường gặp những khó khăn lớn, làm cho người học cảm thấy đây là môn học 3K: "khô, khó, khổ". Để nâng cao chất lượng dạy học triết học cần tìm được các nguyên nhân của thực trạng trên và đề ra các giải pháp khắc phục các hạn chế đó.

Thực tiễn dạy triết học ở trường đại học đã chỉ ra nguyên nhân cơ bản của những hạn chế cần khắc phục để nâng cao chất lượng dạy học môn học này.

Một là, tư duy của người Việt Nam thường dừng ở trình độ tư duy trực quan, kinh nghiệm. Kinh nghiệm đã giúp chúng ta đạt được những thành tích hết sức to lớn trong hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên, tư duy trực quan, kinh nghệm chỉ dựa vào những cái đã có, đã qua, không thể giúp con người định hướng các hoạt động tương lai. Vậy mà, ngay từ đầu, người học triết học đã phải làm quen với những phạm trù khái niệm hết sức trừu tượng. Nói đến vật chất, sinh viên nghĩ ngay đến đồng tiền, bát gạo. Hỏi có biết "cái quạt là gì?" thì nghĩ ngay đến cái quạt cụ thể có 3 cánh,… Hơn nữa, tư duy của người học chỉ mang tính đại khái, không chính xác. Tội cho học viên cao học định nghĩa 10 khái niệm cơ bản, họ chỉ nói chính xác được 1, 2 định nghĩa. Thiếu tư duy lý luận là một khó khăn hết sức cản trở quá trình nhận thức. Vì vậy, để nâng cao trình độ tư duy lý luận cho người học thì việc khắc phục hạn chế trên là một việc hết sức cần thiết và cấp bách.

[1] Sdd Tr 274. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia. 2011.Tr. 273, 274.

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Hai là, trong quá trình dạy học, giảng viên nhiều khi không hoàn toàn làm theo quy luật nhận thức. Theo quy luật này, người ta chỉ có thể nhận thức được những gì đã có cơ sở để nhận thức, ở trong vùng có thể nhận thức được. Trong khi đó, giảng viên cứ trình bày những nội dung mà sinh viên chưa có cơ sở để nhận thức, vì thiếu tư duy trừu tượng, vì có những lỗ hổng kiến thức cần thiết để học triết học. Sinh viên chưa hiểu biết khái niệm, phạm trù là gì mà cứ truyền đạt các phạm trù triết học là những khái niệm được khái quát hóa ở trình độ cao nhất. Việc này giống như ra một bài toán ở trình độ đại học cho học sinh cấp một vậy. Trong trường hợp này, người học không hề có mâu thuẫn trong nhận thức, không có động lực để nhận thức, không thể hiểu đươc gì mà giảng viên muốn họ hiểu và vì vậy, gây nên hiện tượng nhàm chán cho sinh viên khi học triết học.

Ba là, một trong những động lực thúc đẩy người học nhận thức tích cực là tính hữu ích của tri thức triết học. Học triết học để làm gì, giúp được gì cho người học trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp? Nếu trong quá trình dạy, giảng viên không chỉ cho người học vai trò của tri thức triết học đối với đời sống và hoạt động của họ, thì người học không có động lực để học. Triết học trở thành môn bắt buộc, học để lấy điểm, học đề cho qua theo chương trình. Sinh viên sẽ không tiếp nhận và vận dụng được tri thức triết học vào cuộc sống.

Bốn là, bất kỳ hoạt động nào cũng cần có động cơ, động lực hoạt động của chủ thể. Việc học tập trong trường cũng vậy. Nhưng trên thực tế, ở Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội nói riêng và các trường đại học nói chung, nhiều sinh viên còn lơ là trong học tập, lười học, không chú ý đến việc trau dồi tri thức cho chính mình. Các sinh viên này đi học một cách hình thức, nhằm có được mảnh bằng tốt nghiệp đại học. Người học là chủ thể của nhận thức, quyết định đến lượng tri thức thu nhận của họ. Vì vậy, thiếu tính tích cực nhận thức của sinh viên là một trở ngại rất lớn, không thể khắc phục được để nâng cao chất lượng dạy học trong trường nói chung và dạy học triết học nói riêng.

Với những lý do trên, chất lượng dạy học triết học đáp ứng còn hạn chế so với yêu cầu cao của chương trình môn học. Vì vậy, việc tìm ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học triết học là cần thiết, cấp bách. Để nâng cao chất lượng dạy học triết học trong trường, cần chú ý những điểm sau:

1. Về trang bị tri thức

Trước hết, giảng viên phải giúp sinh viên biết được những đặc điểm của việc học môn triết học. Triết học là một môn học với các tri thức trừu tượng, được khái quát hóa ở trình độ cao nhất. Để học tốt môn này, sinh viên cần có những tri thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội làm nền tảng và có thái độ nghiêm túc, tích cực, nỗ lực trong học tập. Mặt khác, bằng những ví dụ thực tiễn, giảng viên nêu được vai trò hết sức quan trọng của triết học trong cuộc sống và nghề nghiệp để tạo sự hứng khởi, động cơ tích cực cho sinh viên.

Từ đặc điểm của người học, giảng viên phải khắc phục được tư duy trực quan, kinh nghiệm bằng cách giúp họ

hiểu được thế nào là khái niệm, là phạm trù, phạm trù triết học, phân biệt được các khái niệm trừu tượng và các sự vật hiện tượng cụ thể. Đây là một việc không dễ, vì trong chương trình đào tạo của trường hiện nay, hầu hết sinh viên không được học môn Logic hình thức. Sinh viên không hề biết thế nào là khái niệm, phán đoán, suy luận, không biết phân biệt giữa cái trừu tượng là kết quả của tư duy với các sự vật cụ thể,… Vì vậy, giảng viên phải mất thời gian để giúp họ có được nền tảng tiếp thu các phạm trù. Thường thường, đến bài "Chủ nghĩa duy vật", giảng viên mới đặt vấn đề "vật chất là một phạm trù triết học". Vậy, phạm trù là gì, phạm trù triết học là gì?... Đó là "khái niệm rộng nhất không thể mở rộng hơn được nữa". Vậy, khái niệm là gì? Đến mục này, giảng viên mới nói về khái niệm, về phạm trù. Việc trang bị tri thức về các khái niệm, phạm trù như vậy là muộn. Nếu sinh viên không hiểu được các khái niệm, phạm trù thì không thể nói gì đến việc hiểu biết triết học. Vì vậy, ngay từ buổi học đầu tiên, giảng viên phải giúp sinh viên phân biệt được các khái niệm trừu tượng với các sự vật, hiện tượng cụ thể.

Khi chưa học triết học, sinh viên đã biết các khái niệm được sử dụng trong cuộc sống giống như những phạm trù triết học. Vì vậy, người học thường nhầm lẫn những phạm trù triết học với những khái niệm đời thường. Ví như phạm trù *vật chất* với quan niệm vật chất thông thường (sự vật vật chất); phạm trù *duy tâm* với các hiện tượng tâm linh trong xã hội; phạm trù *vận động* với cách hiểu vận động thông thường; phạm trù *nguyên nhân* với tác động một chiều từ cái nọ sang cái kia; phạm trù *cái riêng, cái chung* với nghĩa sở hữu; phạm trù *tất nhiên* với kết quả của sự tác động của cái tất nhiên và ngẫu nhiên; phạm trù *cơ sở hạ tầng* với hạ tầng kỹ thuật điện, đường, trường trạm; phạm trù *ý thức xã hội* với ý thức của xã hội, v.v… Vì vậy nhiều khi người học chủ quan, coi như đã nắm được các phạm trù này mà coi thường học, hiểu các phạm trù triết học.

Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, người dạy phải hết sức chú ý đến việc phân biệt rõ ràng các phạm trù triết học với các khái niệm thông thường hoặc các khái niệm của khoa học khác.

Khi dạy các phạm trù triết học, giảng viên cần theo đúng quy luật nhận thức, đi từ cái cụ thể, cảm tính đến các phạm trù trừu tượng, khái quát. Giảng viên phải lấy nhiều ví dụ để dẫn dắt sinh viên đi từ cái cụ thể trong cuộc sống đến cái trừu tượng, khái quát trong triết học. Sau đó, giảng viên cần tiếp tục lấy ví dụ để các phạm trù triết học trở về với thực tiễn. Tuy nhiên, việc lấy ví dụ để minh họa các tri thức, phạm trù triết học là không đơn giản. Hệ thống các ví dụ cần được thảo luận, thống nhất trong Tổ bộ môn giảng dạy. Hơn nữa, trong giảng dạy triết học là một môn học lý luận chính tri, các ví dụ phải gắn với cuộc sống, với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Chương trình triết học với thời lượng 45 tiết là ít thực sự. Để người học nắm được những nội dung cốt lõi của triết học, cần phân biệt rõ trong toàn bộ nội dung triết học, thì nội dung nào bắt buộc

sinh viên phải biết, nội dung nào cần biết và nội dung nào nên biết, tránh dàn trải, không chú ý đến trọng tâm bắt buộc sinh viên phải biết.

Trên đây là những điểm cần chú ý khi đề cập đến nội dung dạy học triết học. Những chú ý trên sẽ giúp giảng viên đưa các tri thức triết học đến với sinh viên tốt hơn, khắc phục được hạn chế về tư duy trực quan, kinh nghiệm của người học.

2. Về hướng dẫn vận dụng thực hành

Vận dụng triết học là một vấn đề khó, vì triết học là môn học nhằm nâng cao trình độ tư duy cho người học, giúp họ có được thế giới quan, phương pháp luận để chỉ đạo nhận thức và hoạt động của người học. Vì vậy, triết học chỉ có thể định hướng tư duy chứ không thể cầm tay chỉ việc như các môn học thực hành khác. Việc vận dụng triết học vào cuộc sống cần chú ý các điểm sau.

- Từ nội dung triết học, phải chỉ ra cho sinh viên các nguyên tắc phương pháp luận để họ vận dụng, Tuy nhiên, cần chỉ ra cách vân dụng các nguyên tắc phương pháp luận vào các hoạt động gần gũi với người học, tránh bắt người học vận dụng vào những vấn đề lớn, ngoài sức của người học. Nếu người học hiểu được các nguyên tắc *khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể* và *thống nhất giữa lý luận và thực tiễn*,… là người dạy đã thành công khi dạy triết học. Nhưng chỉ có thể đạt được thành công thực sự, khi sinh viên biết vận dụng các nội dung phương pháp luận trên vào cuộc sống và nghề nghiệp. Việc này đòi hỏi các giảng viên triết học phải tìm dược những ví dụ về vận dụng tri thức triết học vào cuộc sống. Các nội dung vận dụng triết học phải gần gũi với người học và tạo thành một hệ thống các đề tài semina, đề tài tiểu luận. Các ví dụ đề tài này phải giúp được người học nhận thức, đánh giá được con người, hoạt động nghề nghiệp, thực trạng xã hội. Dạy người học hiểu được các tri thức triết học và cách thức vận dụng các phương pháp luận triết học vào cuộc sống là rèn luyện tư duy cho người học một cách nhanh nhất và làm cho họ thấy tính hữu ích của triết học, tạo động lực tích cực cho người học.

- Ngoài các nguyên tắc phương pháp luận, mỗi tri thức triết học đều có thể giúp sinh viên vận dụng chúng vào cuộc sống. Học về quan hệ vật chất và ý thức, người học phải giải thích được vì sao vật chất quyết định ý thức. Mặt khác, sinh viên phải thấy được vai trò quyết định của ý thức với kết quả của hoạt động của con người trong thực tiễn. Ý thức có thể quyết định sự thành công hay thất bại trong hoạt động của con người, vì nó giúp chủ thể hoạt động hiểu được đối tượng hoạt động, xác định mục đích, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động và là động lực tinh thần của các chủ thể. Dạy về nhân - quả, giảng viên phải giúp người học biết xác định các nguyên nhân trong mỗi thành công hay thất bại của họ; dạy về mâu thuẫn, phải chỉ cho họ những mặt đối lập nào tạo thành mâu thuẫn là động lực cho mỗi cá nhân, tập thể phát triển; dạy về ý thức xã hội, phải chỉ cho sinh viên vai trò to lớn của ý thức xã hội và giúp họ có cách nhìn thực trạng xã hội phù hợp, v.v. Thực hiện được việc hướng dẫn vận dụng các tri thức triết học

sẽ có tác động lớn đến động cơ học tập của người học, khắc phục được một hạn chế về phía người học khi học triết học.

3. Về sử dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của sinh viên trong dạy học triết học

Dạy học từng môn học là một quá trình dẫn dắt người học từ chỗ không biết đến hiểu và nắm vững các tri thức có trong chương trình môn học đó, để người học có kỹ năng trong các hoạt động thực tiễn và thái độ tích cực với cuộc sống và nghề nghiệp. Vì vậy, quá trình này không chỉ là tác động một phía từ phía người dạy. Nó đòi hỏi tính tích cực cả của người dạy và người học, trong đó, người dạy có vai trò chủ đạo, tổ chức cho người học tích cực tiếp nhận phương pháp tư duy và tri thức của môn học. Do vậy, trong dạy học triết học, giảng viên phải chú ý đến các vấn đề sau:

Một là, giảng viên phải tích cực đối thoại với người học. Có đối thoại với người học giảng viên mới nắm được những lỗ hổng tri thức làm nền tảng tiếp thu tri thức triết học, mới hiểu được những nội dung người học không hiểu, những nội dung người học hiểu không chính xác. Từ đó, giảng viên mới bù đắp, sửa sai kiến thức cho người học, mới dẫn dắt người học vận dụng các tri thức triết học vào cuộc sống.

Hai là, người dạy cần giao các nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho người hoc, có hướng dẫn các tài liệu tham khảo và có kiểm tra, đánh giá quá trình tự học của người học. Việc hướng dẫn tài liệu tự học cho người học phải cụ thể, chi tiết, phải xác định được các nội dung cần thu nhận cho người học. Giảng viên cần kiểm tra, đánh giá, có hình thức kịch thích tính tích cực của người học khi tự học. Thiếu kiểm tra, đánh giá là bỏ qua một biện pháp kích thích tính tích cực của người học.

Ba là, giảng viên phải sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại, như Zoom, Chat, Powerpoint, các phần mềm dạy học,… Việc trình chiếu các hình ảnh, các đoạn phim ngắn liên quan đến nội dung bài học sẽ giúp người học đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Việc sử dụng các phần mềm dạy học, như LMS, TEAM,… sẽ giúp giảng viên quản lý quá trình học tập của người học, tăng cường giới thiệu các tài liệu học tập cho người học một cach phong phú, đồng thời giúp giảng viên và người học có thể liên hệ, làm việc với nhau trong mọi thời gian, môi trường ngoài việc học tại trường.

Bốn là, cần kết hợp dạy học trong trường với việc học tập trong quá trình đi thực tế kinh tế - xã hội khi học triết học. Hoạt động đi thực tế kinh tế - xã hội là cần thiết và quan trọng nhất là khi giảng dạy phần nội dung chủ nghĩa duy vật lịch sử. Thông qua thực tế kinh tế - xã hội, sinh viên được bổ xung các kiến thức thực tiễn về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

4. Tăng cường quản lý sinh viên trong quá trình dạy học

Trong bất kỳ hoạt động dạy học nào, việc quản lý quá trình học tập của sinh viên là một khâu hết sức quan trọng. Môn triết học dễ tạo ra sự thiếu tập trung của sinh viên, nên việc quản lý sinh viên trong dạy học là một nhân tố quan trọng

trong dạy học triết học. Có thể nhắc đến các khâu sau:

- Quản lý sinh viên trong thời gian lên lớp. Ngay từ buổi đầu môn học, giảng viên phải tạo nền nếp học tập đúng giờ, đúng quy chế, quy định của trường. Giảng viên phải nêu rõ ràng các quy định, các hình thức khen thưởng, kỷ luật trong lớp học và phải thực hiện nghiêm khắc các quy định. Đồng thời, giảng viên phải chú ý đến việc sinh viên hoạt động theo yêu cầu về đọc tài liệu, về làm việc nhóm. Giảng viên cần chú ý đến việc đối thoại với sinh viên trong lớp. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý sinh viên trên lớp không những tạo điều kiện để sinh viên tiếp thư tri thức, mà còn là hình thức giáo dục, rèn luyện ý thức kỷ luật cho sinh viên.

- Quản lý quá trình tự học của sinh viên. Trước hết, giảng viên phải giao nhiệm vụ một cách rõ ràng cho từng cá nhân sinh viên, cho các nhóm sinh viên của lớp. Việc giao nhiệm vụ, như đọc tài liệu, phải cụ thể, chi tiết, có thể kiểm tra, đánh giá được. Việc giao các đề tài semina, tiểu luận, phải có sự hướng dẫn chu đáo của giảng viên về nội dung, hình thức của đề tài mà sinh viên phải thực hiện. các nhiệm vụ giao cho sinh viên phải được đánh giá công khai, có cho điểm, có thưởng, có phạt. Việc đánh giá, thưởng, phạt là hình thức quản lý về nội dung, mà nếu làm tốt, sẽ nâng cao được chất lượng học tập môn học của sinh viên.

- Quản lý quá trình học tập triết học bằng các hình thức kiểm tra, thi hết môn, thi tốt nghiệp. Đây là quá trình đánh giá kết quả nhận thức của sinh viên về từng nội dung môn học và cả môn học. Đề kiểm tra, thi hết môn, thi điều kiện tốt nghiệp phải có cả phần lý thuyết và phần thực hành, phải có nội dung chính xác, có thể phân hóa trình độ sinh viên. Để đánh giá đúng kết quả tiếp thu tri thức của môn học cần thực hiện hết sức nghiêm túc các quy định, quy chế thi cả từ người coi thi, cả từ phía sinh viên. Đặc biệt, cần chú ý đến các hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra và thi, như chép bài của nhau, sử dụng tài liệu không được phép sử dụng, kiểm tra hộ, thi hộ, thi thuê và lơi lỏng, không thực hiện đúng quy chế của người coi thi. Nếu còn các hiện tượng này, mọi cố gắng của giảng viên trong dạy học sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do vậy, việc quản lý quá trình kiểm tra, đánh giá, thi là khâu hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học nói chung và triết học nói riêng. Cần hạn chế, tiến đến chấm dứt các hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra và các kỳ thi trong trường.

Trên đây là những giải pháp cơ bản chú ý đến cả hoạt động của giảng viên và sinh viên, cả nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học triết học. Tuy nhiên, những nội dung này cần tiếp tục đi sâu, vận dụng vào từng bài giảng để việc giảng dạy và học tập của sinh viên đáp ứng chất lượng đầu ra của các ngành đào tạo trong trường. Việc thực hiện các định hướng trên cũng là một yêu cầu, một thách thức với mỗi giảng viên triết học, đòi hỏi mỗi giảng viên phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn trong hoạt động giảng dạy triết học./.